

Bản án số: 43/2021/HS - ST

Ngày: 20- 9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Trương

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, Sinh năm: 1970 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị U; Bị cáo có vợ là bà Trần Ngọc L và 02 con (con nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 21/6/2021 và tạm giữ từ ngày 22/6/2021 đến ngày 28/6/2021. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Ông Nguyễn Hoàng K (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2. Bà Trần Ngọc L (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

1. Anh Nguyễn Vương L (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

2. Ông Trần Lưu Quốc V (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 166.33 đến tiệm tạp hóa của ông K để mua rượu. Trong lúc ông K kéo ngăn tủ cất tiền thì bị cáo nhìn thấy trong tủ của ông K có tiền. Lợi dụng ông K quay vào trong rót rượu cho bị cáo, bị cáo lén lút mở cửa ngăn tủ lấy cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào trong túi quần của bị cáo rồi dùng tay đẩy nhẹ đóng ngăn tủ lại. Sau đó, bị cáo lấy rượu rồi điều khiển xe máy rời khỏi tiệm tạp hóa của ông K. Khoảng 15 phút sau, ông K kiểm tra và phát tiền mất cọc tiền 13.000.000 đồng nên trình báo đến Công an.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo trộm được bị cáo trả cho em ruột 1.000.000 đồng tiền đóng hụi; bị cáo đem 4.000.000 đồng đến tiệm vàng Hồng Nguyên V chuộc sợi dây chuyền bị cáo đã cầm trước đó, còn 8.000.000 đồng bị cáo khai nhận dùng trả nợ cho 04 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch).

Vật chứng và tài sản được cơ quan công an thu giữ, tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 5.417.000 đồng; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 nón kết bằng vải màu đỏ, 01 xe mô tô Sirius biển số 95H1 – 166.33 do anh Nguyễn Vương L (con của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu; 01 dây chuyền vàng 15k; 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 5.000.000 đồng là tiền của bị mất trộm cho người bị hại.

Cơ quan điều tra xử lý tài sản trả lại cho bị cáo số tiền 417.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Trả lại cho bà Trần Ngọc L (vợ của bị cáo) 01 sợi dây chuyền do không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh V tự giao nộp số tiền 4.000.000 đồng, chị H tự giao nộp số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó anh V được bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng, anh V và chị H không yêu cầu giải quyết bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số 42/CT – VKS - HCT ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo cáo trạng đã truy tố đồng thời thống nhất lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị hại vẫn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại.

[3] Xét về hành vi phạm tội: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có căn cứ xác định vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 166.33 đến tiệm tạp hóa của ông K để mua rượu. Trong lúc ông K quay vào bên trong rót rượu, bị cáo đã kéo ngăn tủ đựng tiền của ông K và đưa tay lấy số tiền 13.000.000 đồng của ông K. Sau đó bị cáo đem số tiền lấy được đi chuộc vàng và trả các khoản nợ của bị cáo.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông K, bị cáo lén lút chiếm đoạt số tiền 13.000.000 đồng của ông K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài

sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng với thái độ xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức bằng lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người bị hại. Vì vậy, cần thiết phải kịp thời xét xử bị cáo bằng bản án Hình sự và có mức án phù hợp với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được địa phương xác nhận bị cáo chấp hành pháp luật tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lần đầu và ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả xong cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện được sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bị mất, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Sirius, biển số 95H1 – 166.33 là tài sản của anh Nguyễn Vương Linh (con ruột của bị cáo) cho bị cáo mượn đi làm. Hành vi phạm tội của bị cáo anh Linh không biết nên cần trả lại chiếc xe cho anh Linh.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết bằng vải màu đỏ là tài sản của bị cáo mặc dù được bị cáo sử dụng (đội trên đầu) khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng đây là vật dụng cá nhân thiết yếu được sử dụng nhằm bảo vệ sức khỏe của mỗi người khi điều khiển xe máy, không phải vật dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự”

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Nguyễn Vương L 01 xe mô tô Sirius, biển số 95H1 – 166.33.

Trả lại cho bị cáo 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết bằng vải màu đỏ.

(Tài sản, đồ vật thể hiện theo phiếu nhập kho số 41 ngày 06/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Tân;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thọ